

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ**

Số: 616/TB-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Uông Bí, ngày 08 tháng 10 năm 2024


THÔNG BÁO
**Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách
thành phố 09 tháng đầu năm 2024**

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai NSNN đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 7388/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND thành phố Uông Bí về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; Dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2024;

Trên cơ sở báo cáo của phòng Tài chính - Kế hoạch Thành phố, UBND thành phố thông báo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách thành phố 09 tháng đầu năm 2024 (có biểu số liệu và thuyết minh kèm theo).

Hình thức công khai: Thực hiện đăng tải trên Trang thông tin điện tử của UBND thành phố Uông Bí.

UBND thành phố Uông Bí Thông báo để các cơ quan, Phòng, ban, ngành, HĐND, UBND các phường, xã được biết./. 

Nơi nhận:

- Phòng, ban, đơn vị thuộc TP (T/h);
- TT TT & VH (T/h);
- Lưu VT, TC-KH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Hòa

BÁO CÁO

Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách thành phố 09 tháng đầu năm 2024
(Kèm theo Thông báo số 616/TB-UBND ngày 08/10/2024 của UBND thành phố)

1. Về thu Ngân sách (Biểu số 94/CK-NSNN)

1.1. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 09 tháng đầu năm 2024 đạt: 2.667,458 tỷ đồng = 72% dự toán năm = 92% so với cùng kỳ; cụ thể như sau:

- Thu từ doanh nghiệp nhà nước đạt: 1.586,807 tỷ đồng = 64% dự toán năm, = 81% so với cùng kỳ;

- Thu Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt: 0,745 tỷ đồng = 124% dự toán năm, = 39% so với cùng kỳ;

- Thu ngoài quốc doanh đạt: 332,597 tỷ đồng = 104% dự toán năm, = 102% so cùng kỳ;

- Thuế thu nhập cá nhân đạt: 118,953 tỷ đồng = 98% dự toán năm, = 107% so cùng kỳ;

- Thuế bảo vệ môi trường đạt: 55,584 tỷ đồng = 60% dự toán năm, = 84% so cùng kỳ;

- Lệ phí trước bạ đạt: 51,796 tỷ đồng = 89% dự toán năm, = 110% so cùng kỳ;

- Thu phí và lệ phí đạt: 93,680 tỷ đồng = 87% dự toán năm, = 111% so cùng kỳ;

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đạt: 6,287 tỷ đồng = 90% dự toán năm, = 144% so cùng kỳ.

- Thu tiền sử dụng đất đạt: 126,507 tỷ đồng = 45% dự toán năm, = 144% so cùng kỳ;

- Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước đạt: 72,960 tỷ đồng = 162% dự toán năm, = 258% so cùng kỳ;

- Thu cấp quyền khai thác đạt: 200,705 tỷ đồng = 114% dự toán năm = 120% so với cùng kỳ;

- Thu khác ngân sách đạt: 20,041 tỷ đồng = 76% dự toán năm, = 109% so cùng kỳ.

- Thu viên trợ: 0,6 tỷ đồng.

1.2. Thu Ngân sách địa phương hưởng theo phân cấp (bao gồm cả thu chuyển nguồn) đạt: 1.791,315 tỷ đồng = 185% dự toán năm, = 119% so cùng kỳ.

2. Về chi Ngân sách (Biểu số 95/CK-NSNN)

2.1. Chi đầu tư XDCCB đạt: 390,480 tỷ đồng (trong đó chi chuyển nguồn là 195,842 tỷ đồng) = 188% dự toán năm, = 170% so cùng kỳ.

2.2. Chi thường xuyên cân đối ngân sách thành phố đạt: 515,279 tỷ đồng = 46% dự toán năm, = 147% so cùng kỳ.

Ngay từ đầu năm 2024, UBND thành phố đã giao dự toán chi tiết đến các đơn vị, phòng, ban, xã phường để các đơn vị chủ động trong việc phân khai chi ngân sách.

Nhiệm vụ chi 09 tháng đầu năm 2024 được UBND thành phố điều hành một cách linh hoạt; thực hiện rà soát, kiểm soát các khoản chi ngân sách đảm bảo theo dự toán; các nhiệm vụ chi quan trọng như an sinh xã hội, nhiệm vụ chính trị, khắc phục hậu quả thiên tai, bão lụt... đều được đảm bảo kịp thời, đúng quy định. Thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên, tập trung nguồn vốn để thanh toán XDCCB.

Cơ quan tài chính thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện chế độ chính sách ở các đơn vị; đẩy mạnh cải cách hành chính trong quản lý chi ngân sách.

Trên đây là Báo cáo khái quát tình hình thực hiện dự toán ngân sách thành phố 09 tháng đầu năm 2024./.

Nơi nhận:

- TT Thành ủy (B/c);
- TT HĐND thành phố (B/c);
- Các CT, PCT UBND TP (B/c);
- Các, phòng, ban đơn vị thuộc thành phố;
- Lưu: VT, TCKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Hòa

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số 616/TB-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2024 của UBND thành phố Uông Bí)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện 9 tháng đầu năm	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	3.715.000	2.667.458	72	92
I	Thu cân đối NSNN	3.715.000	2.666.858	72	92
1	Thu nội địa	3.715.000	2.666.858	72	92
2	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang				
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	967.429	935.150	97	144
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	956.494	905.759	95	145
1	Chi đầu tư phát triển	187.600	390.480	208	162
2	Chi thường xuyên	749.764	515.279	69	134
3	Dự phòng ngân sách	19.130		0	
4	Dự nguồn cải cách tiền lương	0			
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	10.935	29.391	269	119

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số 616/TB-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2024 của UBND thành phố Uông Bí)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện 9 tháng đầu năm	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	3.715.000	2.667.458	72	92
I	Thu nội địa	3.715.000	2.666.858	72	92
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	2.479.000	1.586.807	64	81
2	Thu từ khu vực DN có vốn đầu tư nước ngoài	600	745	124	39
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	320.000	332.597	104	102
4	Thuế thu nhập cá nhân	122.000	118.953	98	107
5	Thuế bảo vệ môi trường	93.000	55.584	60	84
6	Lệ phí trước bạ	58.000	51.796	89	110
7	Thu phí, lệ phí	107.700	93.680	87	111
8	Các khoản thu về nhà, đất	332.500	205.947	62	170
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	7.000	6.287	90	144
-	Thu tiền sử dụng đất	280.000	126.507	45	144
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	45.000	72.960	162	258
-	Thu đất công hoa lợi	500	193	39	41
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	26.200	20.041	76	109
11	Thu tiền cấp quyền khai thác	176.000	200.705	114	120
II	Thu viện trợ		600		
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	967.429	1.791.315	185	119
1	Từ các khoản thu phân chia	647.750	452.801	70	92
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	319.679	1.338.514	419	132

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số 616/TB-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2024 của UBND thành phố Uông Bí)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện 9 tháng đầu năm	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	967.429	935.150	97	144
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	956.494	905.759	95	145
I	Chi đầu tư phát triển	187.600	390.480	208	162
1	Chi đầu tư cho các dự án	187.600	390.480	208	162
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	749.764	515.279	69	134
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	281.674	185.868	66	118
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế, dân số và gia đình	22.179	15.313	69	120
4	Chi văn hóa thông tin	11.468	7.116	62	105
5	Chi phát thanh, truyền hình	600	539	90	140
6	Chi thể dục thể thao	800	818	102	
7	Chi bảo vệ môi trường	79.339	55.701	70	101
8	Chi hoạt động kinh tế	109.880	83.387	76	596
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	151.892	93.166	61	120
10	Chi bảo đảm xã hội	50.778	44.385	87	122
III	Dự phòng ngân sách	19.130			
IV	Dự nguồn cải cách tiền lương				
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	10.935	29.391	269	119
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	10.935	29.391	269	119